

Số: 5889/KH-UBND

Điện Biên, ngày 27 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Át Ty và mùa Lễ hội Xuân 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Kế hoạch số 1751/KH-BCĐTUATTP ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Át Ty và mùa Lễ hội Xuân 2025. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Át Ty và mùa Lễ hội Xuân 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, ngăn chặn kịp thời việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; đảm bảo thực phẩm tiêu thụ trên thị trường an toàn; phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Át Ty và Lễ hội Xuân năm 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hạn chế tối đa các ca, vụ ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Át Ty và Lễ hội Xuân 2025.

- Tăng cường công tác kiểm tra liên ngành về ATTP từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện, xã, tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các sản phẩm, thực phẩm địa phương, các địa bàn có sản phẩm, thực phẩm lưu thông với số lượng lớn và đa dạng.

- Huy động tối đa các kênh truyền thông, đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông tuyên truyền giáo dục phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP, kiến thức lựa chọn, bảo quản, chế biến, tiêu dùng thực phẩm an toàn đến người dân trên địa bàn.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/3/2025.

2. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn tỉnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Hoạt động truyền thông

- Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP các cấp tổ chức phổ biến Kế hoạch

bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025 trên địa bàn.

- Huy động các cơ quan thông tấn báo chí tại địa phương tích cực tham gia truyền thông về bảo đảm ATTP cho người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong dịp Tết nguyên đán, mùa Lễ hội; tuyên truyền công tác quản lý an toàn thực phẩm phù hợp với đặc thù của địa phương; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định ATTP, biểu dương các tổ chức, cá nhân, các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng.

- Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến các quy định về ATTP, kiến thức về ATTP; huy động toàn xã hội tham gia phòng ngừa đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất ATTP trong dịp trước, trong và sau Tết, cũng như mùa Lễ hội Xuân 2025.

- Nội dung tuyên truyền (*Chi tiết tại Phụ lục I*)

2. Hoạt động kiểm tra

- Trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các cấp tổ chức thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP trên địa bàn (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

- UBND, Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP các cấp, các cơ quan liên quan phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành tuyến trên trong việc kiểm tra về ATTP trên địa bàn quản lý.

- Kế hoạch triển khai và thực hiện hoạt động kiểm tra ATTP phải bảo đảm thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, không chồng chéo giữa các ngành, các cấp. Trường hợp Kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp dưới trùng với Kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp trên thì thực hiện theo Kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp trên.

- Các Đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình kiểm tra, xử lý các vi phạm, khi cần thiết các Đoàn kiểm tra của tuyến trên căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương (Ủy ban nhân dân các cấp hoặc các đơn vị có thẩm quyền liên quan tại địa phương...) nơi có cơ sở được kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

- Yêu cầu các Đoàn kiểm tra tổ chức thành phần đủ thẩm quyền theo quy định, chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, công cụ, văn bản pháp lý cần thiết, có thể kết hợp lấy mẫu xét nghiệm theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước.

- Ngân sách địa phương.

- UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ tình hình thực tế hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025 trên địa bàn quản lý.

- Huy động nguồn kinh phí từ cộng đồng, các cơ sở doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm và nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Cơ quan chủ trì

a) Tuyên tỉnh

- UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh.

- Sở Y tế (Cơ quan thường trực) phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh và các ngành thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm làm đầu mối giúp Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh về kết quả thực hiện theo kế hoạch.

b) Tuyên huyện, xã

- UBND, Ban Chỉ đạo ATTP các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch trên địa bàn.

- Phòng Y tế; Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố; Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn là cơ quan tham mưu thực hiện kế hoạch.

2. Cơ quan phối hợp

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Công an tỉnh và các ngành thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

3. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với các Sở, ngành chức năng tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật bảo đảm ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm; giám sát thực hiện cam kết bảo đảm ATTP của các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; tẩy chay các cơ sở thực phẩm không đảm bảo vệ sinh, các sản phẩm ô nhiễm, biến chất, đồng thời tố cáo các hành vi vi phạm quy định của pháp luật. Triển khai công tác vận động, giáo dục phát động các phong trào bảo đảm ATTP trong cộng đồng.

VI. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch

- Tại tuyên tỉnh: Trước ngày 01/01/2025.

- Tại tuyên huyện, xã: Trước ngày 06/01/2025.

2. Triển khai truyền thông: Từ ngày 01/01/2025.

3. Triển khai kiểm tra

- Tuyên tỉnh:

+ Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương ban

hành các văn bản chỉ đạo, đơn đốc trước ngày 04/01/2025.

+ Thành lập 01 Đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP tuyến tỉnh trước ngày 04/01/2025. Đoàn kiểm tra thông báo nội dung cụ thể bằng văn bản cho địa phương được kiểm tra, các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm được kiểm tra và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra ATTP năm 2025 đã ban hành; tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh theo quy định.

- Tuyên huyện, xã: Chủ động kiểm tra trước, trong, sau Tết và Lễ hội tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương từ 01/01/2025 đến 31/3/2025.

4. Tổng kết báo cáo

Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP các huyện, thị xã, thành phố, các ngành thành viên Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm. Địa chỉ: Tổ 11, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương, thời gian báo cáo cụ thể như sau:

- Báo cáo nhanh trước Tết (Mẫu 1 - Phụ lục III): Trước ngày 15/01/2025.

- Báo cáo sau Tết (Mẫu 2 - Phụ lục III): Trước ngày 24/02/2025.

- Báo cáo tổng hợp hết mùa Lễ hội (Mẫu 2 - Phụ lục III): Trước ngày 01/4/2025.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025 trên địa bàn tỉnh. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND và Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Cục ATVSTP - Bộ Y tế;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các ngành thành viên BCĐLN về ATTP tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh Điện Biên;
- Chi cục ATVSTP - Sở Y tế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX^(HDD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô



Phụ lục I

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN BẢO ĐẢM ÁT TỶ TẾT NGUYÊN ĐÁN VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 5889/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024
của UBND tỉnh Điện Biên)

I. MỤC TIÊU TRUYỀN THÔNG

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiến thức về an toàn thực phẩm, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm.

- Tăng cường trách nhiệm của chính quyền các cấp, các tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm để đảm bảo an toàn thực phẩm, phục vụ đời sống của Nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân; nhằm mọi người dân có quyền được sử dụng thực phẩm an toàn.

II. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý
2. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm
3. Người tiêu dùng (nội trợ) thực phẩm, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình

III. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Tuyên truyền trước Tết

1.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm như:

+ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới.

+ Luật số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm.

+ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Phổ biến tuyên truyền kiến thức phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong Tết nguyên đán và mùa Lễ hội.

- Kịp thời khen thưởng, có chính sách thỏa đáng và biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm an ninh an toàn thực phẩm.

1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền hướng dẫn các điều kiện bảo quản, kinh doanh các sản phẩm truyền thống.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Tuyên truyền các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhà cung cấp phân phối thực phẩm tự giác, gương mẫu thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, thay đổi hành vi, thói quen, cách sống mất vệ sinh, góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm ở tất cả các khâu, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.

- Cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn; không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng hoặc mốc hỏng.

- Đẩy mạnh phong trào quần chúng phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm; tạo dư luận xã hội, người tiêu dùng lên án, tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm.

2. Tuyên truyền trong Tết

2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, cách bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng trong ngày Tết.

- Không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng hoặc mốc hỏng.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm theo quy định.

3. Tuyên truyền sau Tết và mùa Lễ hội

3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu Lễ hội.

- Bảo đảm ATTP tại tất cả các cấp từ tỉnh đến huyện, xã. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Chỉ đạo đưa các tiêu chí về đảm bảo an toàn thực phẩm mùa Lễ hội vào chương trình hoạt động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ được giao trên địa bàn quản lý, theo lĩnh vực phụ trách.

3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATTP.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quyết định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 17/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

3.3. Đối với người tiêu dùng

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn và các mối nguy về an toàn thực phẩm...

- Không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa Lễ hội.

IV. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- Kênh truyền thông đại chúng: Đài Phát thanh và Truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung

chuyển tải Thông điệp “Bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025”.
Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, Lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ Y tế, Giáo dục, Biên phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ban, ngành, đoàn thể (như Mặt trận Tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên Y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm...Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy Đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

- Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội xuân 2025.

KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN ẤT TỴ VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN 2025

1. Vì sức khỏe cộng đồng, hãy sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.
2. Không sử dụng thực phẩm ôi thiu, mốc hỏng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ.
3. Vì quyền lợi người tiêu dùng, hãy đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm.
4. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Ất Tỵ trọn niềm vui.
5. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm.
6. Đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng đa dạng để tăng cường sức khỏe.
7. Vì Tết Ất Tỵ, an khang, thịnh vượng, hãy chung tay đảm bảo an toàn thực phẩm.
8. Người tiêu dùng: Chỉ mua và sử dụng các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, kiểm tra kỹ nhãn mác, bảo quản tốt thực phẩm.
9. Tuyệt đối không sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, không an toàn; không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép sản xuất, chế biến thực phẩm;
10. Tuyệt đối không ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm đã bị dập nát, hỏng.

Phụ lục II
HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI KIỂM TRA LIÊN NGÀNH ATTP DỊP TẾT
NGUYÊN ĐÁN ÁT TỶ VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 5889/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024
của UBND tỉnh Điện Biên)

Căn cứ yêu cầu công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Điện Biên (Sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) hướng dẫn việc triển khai kiểm tra liên ngành về ATTP trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về ATTP, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về ATTP của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến xã theo Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới, Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai đồng loạt kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2025 trên địa bàn toàn tỉnh, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh và Trung ương.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng

1.1. Đối tượng kiểm tra là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố (*Sau đây gọi tắt là cơ sở thực phẩm*) Tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và các Lễ Hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v... và các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện kiểm tra theo đúng phân cấp quản lý.

1.2. Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Trong quá trình kiểm tra các Đoàn kiểm tra liên ngành của tuyến trên làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025, việc triển khai các biện pháp quản lý, kiểm tra an toàn thực phẩm tại địa phương.

2. Nội dung

2.1. Đối với các Ban Chỉ đạo và cơ quan quản lý nhà nước

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp.

- Công tác chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025.

- Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại các Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

- Việc triển khai thực hiện Quyết định 30/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh về quản lý ATTP thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT.

- Hoạt động của các mô hình điểm an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

- Thông qua kiểm tra một số cơ sở thực phẩm thuộc phân cấp tuyến dưới quản lý để đánh giá kết quả công tác quản lý của địa phương về ATTP.

2.2. Đối với các cơ sở thực phẩm

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm ...

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 12/2024/TT-BYT Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý ATTP thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thay thế Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các Đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra các Đoàn của tuyến trên căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương (UBND các cấp hoặc các đơn vị có thẩm quyền tại địa phương) nơi có cơ sở được kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành

1.1. Tuyến tỉnh

- Thành lập 01 Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP tỉnh do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh chủ trì mời các đơn vị thành viên tham gia Đoàn kiểm tra.

- Các cơ quan có chức năng thanh tra chuyên ngành tuyến tỉnh (Sở Y tế; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT) tăng cường tổ chức hoạt động thanh, kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở thực phẩm theo theo lĩnh vực quản lý.

1.2. Tuyến huyện

Mỗi huyện, thị xã, thành phố thành lập 01 Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm tại địa phương thực hiện kiểm tra theo phân cấp quản lý.

1.3. Tuyến xã

Mỗi xã, phường, thị trấn thành lập 01 Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm tiến hành kiểm tra đối với cơ sở thực phẩm thuộc phân cấp quản lý.

2. Lấy mẫu kiểm nghiệm

Thực hiện lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu phục vụ công tác kiểm tra theo quy định tại Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

3. Tiến trình thực hiện và báo cáo kết quả kiểm tra

3.1. Tại tuyến tỉnh

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tham mưu ban hành Quyết định kiểm tra liên ngành trước ngày 27/12/2024.

- Tổ chức triển khai kiểm tra: Từ ngày 30/12/2024 đến hết 20/01/2025.

- Báo cáo kết quả kiểm tra đảm bảo thời gian quy định tại kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh và Trung ương.

3.2. Tại tuyến huyện

- Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, từ ngày 27/12/2024 đến 20/3/2025.

- Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra đảm bảo thời gian quy định tại kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Sử dụng kinh phí đúng quy định tài chính hiện hành.

1. Tại tuyến tỉnh

- Kinh phí từ nguồn kinh phí cấp cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Điện Biên.

- Tiền công tác phí của các thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm. Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm đảm bảo phương tiện đi lại.

2. Tại tuyến huyện

- Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác kiểm tra do UBND tuyến huyện chủ động hỗ trợ.

Trên đây là hướng dẫn triển khai kiểm tra liên ngành trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025.

Phụ lục III
BIỂU MẪU BÁO CÁO

MẪU SỐ 01

Tên cơ quan chủ quản ... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Tên cơ quan báo cáo **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số/BC (chữ viết tắt tên ... ngày tháng năm 202...
CQ báo cáo)

BÁO CÁO NHANH
Kết quả kiểm tra do địa phương thực hiện
trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân 2025

I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do Đoàn liên ngành tuyển tỉnh thực hiện và báo cáo)

1. Việc tổ chức các đoàn thanh, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh, kiểm tra: Trong đó:

- 1.1. Số đoàn thanh, kiểm tra tuyển tỉnh:
1.2. Số đoàn thanh, kiểm tra tuyển huyện:
1.3. Số đoàn thanh, kiểm tra tuyển xã:

2. Kết quả thanh, kiểm tra

Bảng 1. Kết quả thanh, kiểm tra

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Tổng số cơ sở | Số cơ sở được kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|----|---------------------------|---------------|------------------------|--------------|-------------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| 5 | Tổng số | | | | |

Bảng 2. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Số lượng: ... đoàn; Số cơ sở được thanh, kiểm tra: ...

Kết quả chi tiết:

| TT | Nội dung | SX thực phẩm (gồm vừa SX vừa KD) | KD thực phẩm | KD dịch vụ ăn uống | KD thức ăn đường phố | Cộng |
|----|----------------------------|----------------------------------|--------------|--------------------|----------------------|------|
| 1 | Tổng số cơ sở | | | | | |
| 2 | Cơ sở được thanh, kiểm tra | | | | | |
| | Đạt (số cơ sở %) | | | | | |

| | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|--|
| | Vi phạm (số cơ sở %) | | | | | |
| 3 | Xử lý vi phạm | | | | | |
| 3.1 | Phạt tiền: | | | | | |
| | - Số cơ sở - Tiền phạt (đồng) | | | | | |
| 3.2 | Xử phạt bổ sung: | | | | | |
| | - Tước quyền sử dụng GCN | | | | | |
| | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| | + Tước Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm | | | | | |
| | - Đình chỉ hoạt động | | | | | |
| | - Tịch thu tang vật ... | | | | | |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng) | | | | | |
| | - Buộc thu hồi | | | | | |
| | - Buộc tiêu hủy | | | | | |
| | - Khác (ghi rõ) | | | | | |
| 4 | Xử lý khác | | | | | |
| | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| | Chuyển cơ quan điều tra | | | | | |

Bảng 3. Kết quả kiểm nghiệm mẫu

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả kiểm nghiệm mẫu | | |
|----|---------------------|-------------------------|------------------|-------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Xét nghiệm nhanh | | | |
| 2 | Xét nghiệm tại labo | | | |
| | Cộng | | | |

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết Nguyên đán năm 2025 so với Tết Nguyên đán năm 2024.

IV. Đề xuất, kiến nghị (ghi cụ thể)

Tên cơ quan chủ quản ...
 Tên cơ quan báo cáo ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số/BC (chữ viết tắt tên
 CQ báo cáo)

... ngày tháng năm 202 ...

BÁO CÁO

Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025

Kính gửi: Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh về an toàn thực phẩm

I. Công tác chỉ đạo

Xây dựng Kế hoạch và Công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nếu cụ thể).

II. Các hoạt động triển khai

1. Hoạt động truyền thông được triển khai

| TT | Hoạt động | Số lượng/buổi | Số người tham dự |
|----|---|---------------|------------------|
| 1 | Họp cộng tác viên báo chí | | |
| 2 | Nói chuyện | | |
| 3 | Tập huấn | | |
| 4 | Hội thảo | | |
| 5 | Phát thanh: tỉnh | | |
| | Phát thanh: huyện | | |
| | Phát thanh: xã phường | | |
| | Phát thanh: thôn/bản | | |
| 6 | Truyền hình: tỉnh | | |
| 7 | Báo viết: tỉnh | | |
| | Báo viết: huyện | | |
| | Bản tin: xã/phường | | |
| 8 | Sản phẩm truyền thông: | | |
| | - Băng rôn, khẩu hiệu | | |
| | - Tranh áp - phích | | |
| | - Tờ gấp | | |
| | - Băng, đĩa hình | | |
| | - Băng, đĩa âm | | |
| | - Khác | | |
| 9 | Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ... | | |

2. Hoạt động kiểm tra (theo Mẫu 1)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty (từ 25/01/2025 - 15/02/2025) và Lễ hội Xuân (từ 16/02/2025 - 10/3/2025)

| TT | Chỉ số | Năm 2025 (từ.... đến...) | Số cùng kỳ năm 2024 | So sánh |
|----|----------------------|-----------------------------|------------------------|---------|
| 1 | Số vụ (vụ) | | | |
| 2 | Số mắc (ca) | | | |
| 3 | Số chết (người) | | | |
| 4 | Số đi Viện (ca) | | | |
| 5 | Nguyên nhân (cụ thể) | | | |

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

.....

2. Hạn chế, tồn tại

.....

3. Kiến nghị

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)